

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2019/HS-PT
Ngày 14-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thiệm

Bà Phạm Thị Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Đức – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 68/2018/TLPT-HS ngày 04 tháng 11 năm 2019 do có kháng cáo của bị cáo Đỗ Thế Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2019/HS-ST ngày 03 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

Bị cáo kháng cáo:

Đỗ Thế Đ, sinh ngày 07 tháng 6 năm 1982 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện A, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Đỗ Thế P và bà Nguyễn Thị T; bị cáo có vợ là Ngô Thị Hồng H, sinh năm 1987, đã ly hôn, có 01 con sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/6/2019 đến ngày 26/6/2019 chuyển tạm giam; có mặt.

Bị hại không kháng cáo:

Bà Đỗ Thị N, sinh năm 1962; trú tại: Thôn Đ, xã Q, huyện A, thành phố H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 05/11/2006, Đỗ Thế Đ đến nhà bà Đỗ Thị N và nói với bà N là tàu chở xi măng chỗ Đ làm còn thừa 10 tấn xi măng, bà N lấy thì Đ để lại

với giá 6.800.000 đồng (sáu triệu tám trăm nghìn đồng). Bà N đồng ý. Đỗ Thế Đ đi gặp bà Mạc Thị H là nhân viên bán hàng của Công ty trách nhiệm hữu hạn Trung Đức và nói với bà Mạc Thị H là cô chủ của Đ cần mua 10 tấn xi măng để xây nhà. Bà H báo giá là 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng). Đỗ Thế Đ bảo để về hỏi lại cô chủ Đ rồi gọi điện lại sau. Sau đó Đỗ Thế Đ về quán nước của bà Hoàng Thị H rồi nhờ bà H gọi điện cho bà Mạc Thị H nhận là cô của Đ cần mua 10 tấn xi măng và yêu cầu chở về khu vực chân cầu Trạm Bạc. Bà Mạc Thị H báo anh Vũ Quang Đ là lái xe cùng với 02 công nhân của Công ty trách nhiệm hữu hạn Trung Đức chở 10 tấn xi măng về chân cầu Trạm Bạc. Khoảng 11 giờ cùng ngày, Đỗ Thế Đ đứng đợi ở chân cầu Trạm Bạc đến khi xe ô tô mang biêm kiểm soát 16H-8242 do anh Vũ Quang Đ điều khiển đến thì Đỗ Thế Đ lên xe đi cùng và chỉ đường đến đại lý xi măng của bà Đỗ Thị N. Đến nơi, trong khi anh Vũ Quang Đ cùng 02 công nhân chuyển xi măng vào kho của bà Đỗ Thị N thì Đỗ Thế Đ vào gặp bà N và yêu cầu bà N đưa tiền mua xi măng. Bà N đưa cho Đỗ Thế Đ số tiền 6.800.000 đồng (Sáu triệu tám trăm nghìn đồng). Sau khi nhận tiền của bà N, Đỗ Thế Đ bỏ đi. Sau khi đưa tiền cho Đ, bà N ra chỗ anh Vũ Quang Đ đang vận chuyển xi măng nói chuyện thì mới biết bị Đỗ Thế Đ lừa đảo.

Tại Bản án sơ thẩm số 46/2019/HS-ST ngày 03/10/2019, Tòa án nhân dân huyện A, thành phố H đã căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015; xử phạt bị cáo Đỗ Thế Đ 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 21/6/2019.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/10/2019, bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét, giải quyết.

Ngày 09/11/2019, bị hại Đỗ Thị N tiếp tục có đơn xin miễn giảm hình phạt cho bị cáo với lý do mặc dù bị hại không yêu cầu nhưng gia đình bị cáo Đỗ Thế Đ vẫn tiếp tục bồi thường cho bị hại 3.500.000 đồng. Như vậy, bị cáo đã tác động đến gia đình để khắc phục toàn bộ thiệt hại cho bị hại.

** Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:*

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận bị cáo Đỗ Thế Đ đã có hành vi gian dối để chiếm đoạt của bà Đỗ Thị N 6.800.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự 2015 là đúng quy định của pháp luật. Bản án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ đến nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là thỏa đáng, không nặng. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, gia đình bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại 3.500.000 đồng, bị hại tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới tại giai đoạn phúc thẩm làm căn cứ để giảm nhẹ một

phần hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đỗ Thế Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào ngày 05/11/2006, bị cáo Đỗ Thế Đ đã có hành vi gian dối nhằm tạo lòng tin để bà Mạc Thị H chở 10 tấn xi măng đến đại lý xi măng của bà Đỗ Thị N. Sau đó, lợi dụng lòng tin của bà N vì cho rằng 10 tấn xi măng là của Đ, bị cáo đã chiếm đoạt của bà N 6.800.000 đồng (sáu triệu tám trăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Do hành vi phạm tội của bị cáo bị xử lý sau ngày 01/01/2018 nên cấp sơ thẩm đã căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội để điều tra, truy tố và xét xử bị cáo Đỗ Thế Đ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác đã được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an tại địa phương, do đó cần phải xét xử nghiêm để đấu tranh và phòng ngừa chung.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đỗ Thế Đ:

[2] Bị cáo Đỗ Thế Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử ở giai đoạn sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã có tác động đến gia đình để bồi thường cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 15 tháng tù là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Tại giai đoạn phúc thẩm, mặc dù người bị hại không yêu cầu nhưng bị cáo vẫn tác động đến gia đình để bồi thường cho người bị hại thêm 3.500.000 đồng. Như vậy, bị cáo đã khắc phục hoàn toàn thiệt hại. Bị hại Đỗ Thị N tiếp tục có đơn xin miễn giảm hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới tại giai đoạn phúc thẩm được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện

kiểm sát tại phiên tòa cũng như chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về án phí: Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: Sửa Bản án sơ thẩm; giảm hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Đỗ Thế Đ 09 (*chín*) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 21/6/2019.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Đỗ Thế Đ không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án số 46/2019/HS-ST ngày 03/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TPHP;
- VKSND huyện An Lão;
- PV27 Công an TPHP;
- Cơ quan CSĐT huyện An Lão;
- Cơ quan THAHS huyện An Lão;
- TAND huyện An Lão;
- Sở Tư pháp TP;
- Bị cáo; Trại tạm giam;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hà